TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **348**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

2. Bà Hồ Thị Lang

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1745/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Thương**, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Vĩnh Bảo,** sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 327/9B/119 Chung cư 116 (nay là 548), Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Đỗ Thị Thương và ông Nguyễn Vĩnh Bảo là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh vào năm 2001. Quá trình chung sống ông bà có một con chung tên Nguyễn Thái Bảo Ngọc, sinh ngày 05/12/2013. Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2022, bà Đỗ Thị Thương yêu cầu ly

hôn với ông Nguyễn Vĩnh Bảo vì mâu thuẫn gia đình; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, yêu cầu ông Nguyễn Vĩnh Bảo cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5,000,000 (năm triệu) đồng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án ghi nhận những vấn đề sau đây:

Tại các bản khai ngày 12/9/2022, 26/10/2022, nguyên đơn trình bày: Cuộc sống hôn nhân của ông bà hạnh phúc trong vài năm. Đến năm 2017, bị đơn quan hệ ngoại tình với người phụ nữ bên ngoài và có con riêng. Bà không chấp nhận và xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Tại các đơn cùng đề ngày 12/10/2022, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến các phiên xét xử nên không ghi nhận được ý kiến, không thể hòa giải.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề về con chung nên quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo trả lời xác minh của Công an Phường 13, quận Bình Thạnh thì ông Nguyễn Vĩnh Bảo có hộ khẩu tại số 119 chung cư 327/9B (chung cư 116) Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh và hiện thực tế cư trú tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân, xác minh thu nhập của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được ghi nhận trong Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/10/2022.

[4] Do bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[5] Theo giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01/2001 đăng ký ngày 06/4/2001 tại UBND Phường 26, quận Bình Thạnh thì có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thương và ông Nguyễn Vĩnh Bảo hợp pháp. Xét, hôn nhân của hai đương sự tồn tại trong một thời gian dài nhưng thường xuyên có mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo trình bày và các hình ảnh do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn đang chung sống với người phụ nữ khác và có con riêng, không còn yêu thương, chăm sóc vợ con. Nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chứng tỏ đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn, bị đơn chưa bị xử lý về mặt hành chính, hình sự về hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nguyên đơn, bị đơn không thực hiện. Hiện nay, hai bên đương sự mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[6] Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 01/2014 quyển số 01/2014 đăng ký ngày 02/01/2014 tại UBND Phường 13, quận Bình Thạnh của trẻ Nguyễn Thái Bảo Ngọc thì có căn cứ xác định con chung của các đương sự. Xét trẻ Nguyễn Thái Bảo Ngọc có nguyện vọng ở với mẹ và đang được nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn không có ý kiến nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của trẻ và điều kiện thực tế.

[7] Về cấp dưỡng: Theo công văn số 1004/CCTKV-KKKTT.TH ngày 12/01/2023 của Chi cục thuế khu vực Biên Hòa - Vĩnh Cửu có căn cứ xác định

bị đơn hiện là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (Công ty TNHH Kim Ngọc Thành). Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thể hiện bị đơn có số vốn góp là 140,000,000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng (chiếm 28% vốn điều lệ), tổng thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân năm 2021 là 62,283,000 (sáu mươi hai triệu hai trăm tám mươi ba) đồng, khoản giảm trừ gia cảnh là 132,000,000 (một trăm ba mươi hai triệu) đồng. Như vậy, bị đơn là lao động có thu nhập ổn định. Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì số tiền nuôi con chung hàng tháng là 10,000,000 (mười triệu) đồng; đây là chi phí hợp lý để nuôi một đứa trẻ mười tuổi trong điều kiện thông thường. Xét, theo quy định tại Điều 69, 71, 72 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015 thì cha, mẹ có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện cho con học tập. Ngoài ra, tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 03/8/2022 có chữ ký của bị đơn và các tin nhắn đương sự trao đổi với nhau thì xét về mặt ý chí, bị đơn đồng ý với mức cấp dưỡng 5,000,000 (năm triệu) đồng. Như vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5,000,000 (năm triệu) đồng, phù hợp với điều kiện thực tế của trẻ và khả năng kinh tế của bị đơn, đúng theo quy định tại các Điều 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015.

[8] Về tài sản chung, nguyên đơn khai tự thỏa thuận. Về nợ chung, nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định tại điểm a,đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

1. Bà Đỗ Thị Thương và ông Nguyễn Vĩnh Bảo ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01/2001 đăng ký ngày 06/4/2001 tại Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh của bà Đỗ Thị Thương và ông Nguyễn Vĩnh Bảo hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Đỗ Thị Thương trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thái Bảo Ngọc, sinh ngày 05/12/2013. Ông Nguyễn Vĩnh Bảo có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Buộc ông Nguyễn Vĩnh Bảo phải cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Thái Bảo Ngọc mỗi tháng 5,000,000 (Năm triệu) đồng. Thi hành vào ngày 01 hàng tháng tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị Thương có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Vĩnh Bảo không cấp dưỡng đủ số tiền nói trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất được xác định theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Thương phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0013301 ngày 25/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Vĩnh Bảo phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng.

6. Bà Đỗ Thị Thương, ông Nguyễn Vĩnh Bảo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- UBND P.26, Q.Bình Thạnh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Q. Bình Thạnh(2);
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh(1);
- Lưu VP, HS(4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh